

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 173

Phẩm 32: KHEN NGỢI BÁT-NHÃ (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tám Giải thoát là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì bốn Niệm trụ là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì pháp môn giải thoát Không là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ,

không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mười lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mười lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì mười lực của Phật là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mười lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì pháp không quên mất là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy

Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì trí Nhất thiết là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả Dự lưu là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả vị Độc giác là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì hạnh Đại Bồ-tát là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh,

không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là cùng hợp với pháp nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng hợp với tất cả pháp. Vì chẳng hợp nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không cùng hợp với tất cả những pháp nào?

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng cùng hợp với pháp thiện; chẳng cùng hợp với pháp phi thiện; chẳng cùng hợp với pháp hữu tội; chẳng cùng hợp với pháp vô tội; chẳng cùng hợp với pháp hữu lậu; chẳng cùng hợp với pháp vô lậu; chẳng cùng hợp với pháp hữu vi; chẳng cùng hợp với pháp vô vi; chẳng cùng hợp với pháp tạp nhiễm; chẳng cùng hợp với pháp thanh tịnh; chẳng cùng hợp với pháp nhiễm ô; chẳng cùng hợp với pháp bất nhiễm ô; chẳng cùng hợp với pháp thế gian; chẳng cùng hợp với pháp xuất thế gian; chẳng cùng hợp với pháp sinh tử; chẳng cùng hợp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đối với tất cả pháp đều không có sở đắc.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế há cũng chẳng hợp với trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng chẳng hợp với trí Nhất thiết trí. Vì do cái này đối với cái kia đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí không hợp cũng không đắc?

Này Kiều-thi-ca, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí đúng như danh, như tướng, như tác dụng của nó, có hợp, có đắc.

Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí cũng có hợp,

có đặc?

Này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí không nhận, không giữ, không trụ, không dứt, không chấp, không xả đúng như danh tướng..., hợp đặc như vậy mà không hợp đặc.

Này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không nhận, không giữ, không trụ, không dứt, không chấp, không xả đúng như danh tướng..., hợp đặc như vậy mà không hợp đặc.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là điều hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế vì tất cả pháp là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên trong hiện tại; tuy có hợp có đặc mà là không hợp không đặc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tưởng thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng hợp với tất cả pháp; Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng hợp với tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy đều vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa; đều xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lại có nhân duyên khiến các Đại Bồ-tát vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa; xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi tưởng thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không sở hữu, chẳng phải chân thật, chẳng kiên cố, chẳng tự tại, nên Đại Bồ-tát ấy đã vứt bỏ hết Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã xa lìa hết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sắc chẳng thể nắm bắt được; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ; chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ;

chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ; chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được; quán thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tỷ giới chẳng thể nắm bắt được; quán hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiệt giới; chẳng tin vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiệt giới; chẳng tin vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán thiệt giới chẳng thể nắm bắt được; quán vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiệt giới; chẳng tin vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin

thân giới; chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin thân giới; chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán thân giới chẳng thể nắm bắt được; quán xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin thân giới; chẳng tin xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán địa giới chẳng thể nắm bắt được; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán vô minh chẳng thể nắm bắt được; quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng tin Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng tin Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng tin Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin

pháp không bên trong; chẳng tin pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không bên trong; chẳng tin pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không bên trong; chẳng tin pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin chân như; chẳng tin pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin chân như; chẳng tin pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán chân như chẳng thể nắm bắt được; quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin chân như; chẳng tin pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Tịch lự; chẳng tin bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Tịch lự; chẳng tin bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Tịch lự; chẳng tin

bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám Giải thoát; chẳng tin tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám Giải thoát; chẳng tin tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám Giải thoát; chẳng tin tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Niệm trụ; chẳng tin bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Niệm trụ; chẳng tin bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn Niệm trụ; chẳng tin bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát Không; chẳng tin pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát Không; chẳng tin pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát Không; chẳng tin pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực của Phật; chẳng tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực của Phật; chẳng tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; quán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực của Phật; chẳng tin bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật

bất cộng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí Nhất thiết; chẳng tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí Nhất thiết; chẳng tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí Nhất thiết; chẳng tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự lưu; chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự lưu; chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự lưu; chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc giác?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc giác.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả hạnh

Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát nên gọi là Đại Ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông dựa vào ý gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát đối với sắc chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát đối với nhãn xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát đối với sắc xử chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc xử chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc xử chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xử chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc xử chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là Đại Ba-la-mật-đa.

